

CHÍNH PHỦ
Số: 145/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14/09/2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên như sau:

1. Sửa đổi tên của Nghị định như sau:

Tên của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP được sửa đổi thành "Nghị định về chuyển đổi công ty nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên".

2. Sửa đổi từ ngữ như sau:

Tất cả các cụm từ "doanh nghiệp nhà nước" trong Nghị định số 63/2001/NĐ-CP được sửa đổi thành "công ty nhà nước".

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định trình tự, thủ tục chuyển đổi công ty nhà nước; doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty nhà nước; đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị phụ thuộc của tổng công ty nhà nước, của công ty nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và quy định việc tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội khi chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải thuộc diện là doanh nghiệp do Nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quyết định nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị phụ thuộc của tổng công ty nhà nước, của công ty nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chuyển đổi khi công ty bị tách và bộ phận được tách đều phải thuộc diện Nhà nước cần giữ 100% vốn điều lệ".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

"2. Các tổ chức sau đây là đại diện chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ công ty nhà nước:

a) Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ công ty nhà nước độc lập trực thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Trong thời gian chưa chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu cho Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước thì Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện chủ sở hữu đối với công ty này.

b) Tổng công ty nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ công ty thành viên hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị phụ thuộc của tổng công ty;

c) Công ty nhà nước độc lập, công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ đơn vị phụ thuộc của công ty".

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

"1. Doanh nghiệp chuyển đổi có trách nhiệm:

a) Kiểm kê, xác định số lượng tài sản hiện có ở doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp, bao gồm tài sản cố định và đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn, tài sản đi thuê, cho thuê, giữ hộ, ký gửi, chiếm dụng;

b) Phân loại tài sản hiện có ở doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp thành các loại: tài sản doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng; tài sản doanh nghiệp không cần dùng, tài sản ứ đọng, tài sản chờ thanh lý; tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi (nếu có); tài sản thuê ngoài, vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công, nhận đại lý, nhận ký gửi;

c) Đối chiếu và phân loại công nợ; lập danh sách chủ nợ và số nợ phải trả, phân tích rõ các khoản nợ trong hạn, nợ quá hạn, nợ gốc, nợ lãi, nợ phải trả nhưng không phải thanh toán; số nợ phải thu, trong đó chia ra nợ có khả năng thu hồi và nợ không có khả năng thu hồi;

d) Lập báo cáo tài chính quý gần nhất với thời điểm chuyển đổi doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp; lập phương án xử lý tài sản, tài chính, công nợ theo các nguyên tắc quy định tại khoản 5 Điều 7; xác định số vốn dự kiến đăng ký thành vốn điều lệ của công ty;

đ) Lập phương án sắp xếp số lao động hiện có của công ty, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp tại thời điểm quyết định chuyển đổi;

e) Xử lý tài sản, tài chính, công nợ, lao động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Dự thảo Điều lệ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

h) Báo cáo chủ sở hữu hoặc tổ chức được ủy quyền là đại diện chủ sở hữu công ty phê chuẩn các hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, g khoản này".

6. Sửa đổi, bổ sung các khoản 5 và 6 Điều 7 như sau:

"5. Nguyên tắc xử lý tài chính và công nợ:

a) Đối với tài sản dôi thừa: doanh nghiệp được hạch toán tăng vốn của chủ sở hữu tại doanh nghiệp;

b) Đối với tài sản hao hụt, mất mát và các tổn thất khác về tài sản của doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp: phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và yêu cầu đương sự bồi thường theo quy định của pháp luật. Phần chênh lệch giữa giá trị còn lại theo sổ sách của tài sản tổn thất và mức bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan hoặc của tổ chức bảo hiểm (nếu có) được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính; nếu thiếu thì hạch toán vào kết quả kinh doanh. Nếu do hạch toán khoản chênh lệch thiếu này vào kết quả kinh doanh mà doanh nghiệp bị lỗ thì được giảm vốn chủ sở hữu, số vốn được giảm tối đa bằng số lỗ của doanh nghiệp;

c) Đối với các khoản nợ phải thu: công ty có trách nhiệm tiếp nhận các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp chuyển đổi và thu hồi những khoản nợ đến hạn có thể thu hồi được. Đối với các khoản nợ không thu hồi được thì sau khi xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân và yêu cầu đương sự bồi thường theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp sử dụng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi và quỹ dự phòng tài chính để bù đắp sau khi trừ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan. Nếu các khoản này không đủ bù đắp thì phần chênh lệch thiếu sẽ hạch toán vào kết quả kinh doanh. Nếu do hạch toán khoản chênh lệch thiếu này vào kết quả kinh doanh mà doanh nghiệp bị lỗ thì được giảm vốn chủ sở hữu, số vốn được giảm tối đa bằng số lỗ của doanh nghiệp;

d) Đối với các khoản nợ phải trả: công ty có trách nhiệm kế thừa các khoản nợ phải trả cho các chủ nợ theo cam kết, kể cả các khoản nợ thuế, ngân sách, nợ cán bộ, công nhân viên; thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ phải trả không có

người đòi, giá trị tài sản không xác định được chủ nợ được tính vào vốn chủ sở hữu. Trường hợp doanh nghiệp có khó khăn về khả năng thanh toán các khoản nợ quá hạn thì được xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về xử lý nợ tồn đọng.

6. Doanh nghiệp chuyển đổi có trách nhiệm sắp xếp, sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động và sắp xếp lại công ty nhà nước".

7. Bổ sung khoản 7 Điều 7 như sau:

"7. Chi phí thực hiện chuyển đổi công ty được hạch toán vào kết quả kinh doanh của công ty. Nội dung và mức chi phí chuyển đổi thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính".

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và điểm a khoản 6 Điều 15 như sau:

"4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, quyết định mức lương đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc (Giám đốc). Quyết định thang lương, bảng lương, phụ cấp lương làm cơ sở để xếp lương, trả lương cho người lao động của công ty như các doanh nghiệp khác hoạt động theo Luật Doanh nghiệp".

"6. Kiến nghị chủ sở hữu công ty quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền của Hội đồng quản trị như sau:

a) Kiến nghị phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế theo nguồn vốn chủ sở hữu đầu tư và nguồn vốn do công ty tự huy động; tỷ lệ trích các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng của công ty, quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành công ty".

9. Bổ sung khoản 10 Điều 15 như sau:

"10. Yêu cầu Tổng giám đốc (Giám đốc) nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi công ty lâm vào tình trạng phá sản."

10. Chuyển khoản 10 Điều 15 thành khoản 11 Điều 15:

"11. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty".

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

"Điều 16. Thành viên Hội đồng quản trị